TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ B G** **TỈNH B G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 04-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ B G, TỈNH B G

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Nguyễn Thị Biên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G tham gia phiên toà***: Bà Đặng Minh H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố B G, tỉnh B G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST ngày 08/04/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST – HS ngày 20/04/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hương G**, sinh ngày 04/7/2003; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đồng, xã Tân Mỹ, tHnh phố B G, tỉnh B G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:10/12; Bố: Trần Văn Cường, sinh năm 1980; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Không; Con: Có 01 con sinh ngày 18/9/2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2022 đến ngày 31/01/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 92, đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, tHnh phố B G, tỉnh B G.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng G, tỉnh B G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã Tân Mỹ, tHnh phố B G, tỉnh B G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hương G, sinh ngày 24/7/2003, trú tại thôn Đồng, xã Tân Mỹ, tHnh phố B G, tỉnh B G có mối quan hệ tình cảm, chung sống như vợ chồng với Ngô Văn Hiếu, sinh năm 2002 trú tại ngõ 92, đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, tHnh phố B G nhưng không đăng ký kết hôn. Tháng 11/2021 do xảy ra mâu thuẫn với anh Hiếu nên G bỏ về nH mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H ở thôn Đồng, xã Tân Mỹ, tHnh phố B G.

Trước đó, trong thời gian ở tại nH anh Hiếu thì G biết được anh Ngô Văn Đ, sinh năm 2001 (là anh trai của anh Hiếu) có 01 con lợn đất màu vàng đựng tiền tiết kiệm để trong tủ quần áo tại phòng ngủ của anh Đ trên tầng 2, do không có tiền chi tiêu nên G nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh Đ.

Khoảng 09 giờ ngày 23/01/2022, G điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 98B3-552.53 đi từ nH đến nH anh Hiếu. G đỗ xe tại bờ đê Chi Ly rồi đi bộ vào trong nH. Quan sát thấy cửa nH mở, G đi lên phòng ngủ của anh Đ, mở tủ quần áo lấy con lợn đất màu vàng đựng tiền tiết kiệm rồi cầm xuống tầng 1. G giấu con lợn đất trong bụng áo khoác đang mặc, dùng hai tay ôm giữ rồi đi ra cất giấu vào cốp xe mô tô sau đó đi về nH.

Khi về đến nH, G đập vỡ con lợn đất và kiểm đếm thấy được tổng số 35.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. G đã lấy khoảng 19.000.000 đồng mang lên phòng ngủ của G rồi cho số tiền trên vào 01 con lợn đựng tiết kiệm có chữ "Pi" mà G đã mua trước đó; số tiền 16.000.000 đồng còn lại G khai đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, G vứt những mảnh vỡ của con lợn đất tại khu vực để rác ở khu chợ Mía, xã Tân Mỹ. Ngày 23/01/2022, G nhờ mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 rút 3.500.000 đồng trong con lợn đất của G mục đích để nhờ chị H trả tiền cho shipper mua quần áo giúp G. Vì vậy, chị H đã rút và quản lý 3.500.000 đồng gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng chờ người bán Hng đến thì sẽ thanh toán cho G.

Ngày 24/01/2022, anh Đ phát hiện bị mất con lợn đất đựng tiền tiết kiệm nên đã làm đơn trình báo. Ngày 26/01/2022, G đến Công an tHnh phố B G đầu thú và khai nhận về về Hnh vi trộm cắp tiền của anh Đ như đã nêu trên. Theo G khai tổng số tiền trộm cắp là 35.000.000 đồng.

Ngày 26/01/2022, Cơ quan điều tra tiến Hnh khám xét nơi ở của G đã thu giữ 01 con lợn bằng đất, sơn màu đỏ, trên thân có in chữ "Pi", bên trong có tiền. Tiến Hnh kiểm tra xác định số tiền có trong con lợn này là 15.700.000 đồng gồm 31 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 3.500.000 đồng do chị Nguyễn Thị H giao nộp do chị H lấy từ con lợn đất nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tHnh phố B G kết luận: 01 con lợn đất màu vàng có giá trị tại thời điểm ngày 23/01/2022 là 30.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT - VKS ngày 08/04/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố B G đã truy tố bị cáo Trần Hương G ra trước Tòa án nhân dân tHnh phố B G để xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Hương G đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được Hnh vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Đ số tiền 35.000.000 đồng. Đối với xe mô tô Honda Vision là xe của mẹ cáo mua để làm phương tiện đi lại, mẹ bị cáo không biết việc bị cáo mang xe đi trộm cắp nên đề nghị được trả lại xe cho mẹ bị cáo. Đối với số tiền 19.200.000 đồng bị thu giữ trong đó có 19.000.000 đồng là tiền bị cáo lấy trộm của anh Đ còn 200.000 đồng là tiền của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho anh Đ toàn bộ số tiền bị cáo lấy trộm nên bị cáo đề nghị được xin lại số tiền trên. Đối với con lợn đất màu đỏ, trên thân có chữ Pi là do bị cáo mua nhưng nay bị cáo không đề nghị được xin lại mà đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hương G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hương G từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Mỹ, tHnh phố B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị L xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo G bồi thường gì thêm nên không xem xét yêu cầu của anh Đ, chị L trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson biển kiểm soát 98B3-552.53.

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền 19.200.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn đất màu đỏ, trên thân có chữ "Pi".

- Kiến nghị đối với Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tHnh phố B G xem xét, xác minh điều tra đối với Ngô Văn Hiếu, sinh năm 2002 trú tại ngõ 92, đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, tHnh phố B G về Hnh vi có dấu hiệu "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tHnh phố B G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Hương G đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/01/2022, tại nH ở của anh Ngô Văn Đ ở ngõ 92, đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, tHnh phố B G, Trần Hương G đã trộm cắp 01 con lợn đất trị giá 30.000 đồng, bên trong đựng số tiền 35.000.000 đồng. Đây là số tiền của anh Đ và chị Nguyễn Thị L ở thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng G (là bạn gái anh Đ) cùng góp tiết kiệm để chuẩn bị tổ chức đám cưới. Tổng giá trị tài sản G đã trộm cắp là 35.030.000 đồng

[3] Như vậy, Hnh vi của bị cáo Trần Hương G đã cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo 01 lần thực hiện Hnh vi phạm tội với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 35.030.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hnh vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với Hnh vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hình sự lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, Hnh vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn Đ, chị Nguyễn Thị L đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo G bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson Biển kiểm soát 98B3-552.53 là tài sản của chị H, chị H không biết G mang đi để trộm cắp tài sản.

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền 19.200.000 đồng do bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho anh Đ, chị L.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn đất màu đỏ, trên thân có chữ “Pi” do không còn giá trị sử dụng.

[11] Quá trình điều tra xác minh lý lịch của bị cáo Trần Hương G, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G xác định vào năm 2018 bị cáo G chung sống như vợ chồng và có quan hệ tình dục với anh Ngô Văn Hiếu, sinh năm 2002 trú tại ngõ 92, đường Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, tHnh phố B G, tỉnh B G và có 01 con chung sinh ngày 19/9/2019. Như vậy, tại thời điểm sinh con G mới 16 tuổi 02 tháng. Ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B G đã có công văn số 323/VKS-HS đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B G tiến Hnh xác minh, điều tra đối với Ngô Văn Hiếu về Hnh vi có dấu hiệu phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là có căn cứ.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hương G 01 (một) năm 8 tháng** tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo G cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Mỹ, tHnh phố B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson Biển kiểm soát 98B3-552.53.

+ Trả lại cho bị cáo G số tiền 19.200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn đất màu đỏ, trên thân có chữ "Pi".

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B G(1b);
- VKSND tỉnh B G.
- VKSND tHnh phố B G (2b);
- THADS tHnh phố B G (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an tHnh phố B G;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B G(1b);
-VKSND tỉnh B G.
- VKSND tHnh phố B G (2b);
- THADS tHnh phố B G (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an tHnh phố B G;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên